

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày: 16/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Quốc Minh.

2. Ông Nguyễn Văn Thuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lương Ngọc Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường UBND xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2023/HSST ngày 26 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST- HS, ngày 06 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn H** – Sinh năm 2003. Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Xóm P, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.**

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: **Nguyễn Văn V** – Sinh năm 1979 và bà **Nguyễn Thị N** – Sinh năm 1982.

Gia đình bị cáo có 02 (hai) chị em, bị cáo là con thứ hai.

Vợ, con: chưa có.

Tiền án: Không

Tiền sự: 01

Tại Quyết định số: 0003750/QĐ - XPHC ngày 24/11/2022 bị **Công an thành phố T** xử phạt 8.000.000đ về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” và “Sử dụng đồ chơi nguy hiểm bị cấm”. (Chấp hành xong ngày 29/11/2022).

Nhân thân:

Tại Quyết định số: 0031272/QĐ - XPHC ngày 04/3/2020 bị Công an huyện P xử phạt 375.000đ về hành vi “Đánh nhau” (chấp hành xong ngày 20/3/2020).

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 14/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Lê Đình D – Sinh năm 2004. Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Lê Đình P – Sinh năm 1975 và bà Vũ Thị P1 – Sinh năm 1981.

Gia đình bị cáo có 02 (hai) chị em, bị cáo là con thứ hai.

Vợ, con: chưa có.

Tiền án: Không

Tiền sự: 02

Tại Quyết định số: 76/QĐ - XPHC ngày 06/02/2022 bị Công an huyện V, tỉnh Bắc Giang xử phạt 2.500.000đ về hành vi “Cố ý gây thương tích”. (Chưa chấp hành).

Tại Quyết định số: 19/QĐ - XPHC ngày 19/3/2023 bị Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 6.500.000đ về hành vi “Cố ý gây thương tích”. (Chưa chấp hành).

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 14/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến:

Ông Ninh Văn L, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Xóm C, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 14/01/2023, tại xóm C, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác Công an huyện P phối hợp công an xã Y phát hiện Nguyễn Văn H và Lê Đình D đang tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ: trong túi quần bên trái Lê Đình D đang mặc 01 túi nilong màu trắng có viền kẻ màu đỏ, bên trong chứa 30 viên nén màu cam H, D khai là ma túy tổng hợp, đang mang đi bán cho một người tên T để kiếm lời). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả

tang đổi với H và D, thu giữ, niêm phong số vật chứng trên trong bì ký hiệu A.

Cân xác định khối lượng lấy mẫu gửi giám định đối với số viên nén màu cam được niêm phong trong bì A thu giữ của Lê Đình D có khối lượng 14,112 gam, lấy cả 14,112 gam niêm phong trong bì ký hiệu A1 gửi giám định.

Kết luận giám định số: 305/KL-KTHS ngày 21/01/2023 của Phòng KTHS công an tỉnh T kết luận: “Các viên nén màu cam trong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy; loại MDMA có khối lượng 14,112 gam”. H1 lại 14,002 gam sau giám định.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận:

Tối ngày 13/01/2023, Nguyễn Văn H đi chơi tại khu vực đường tròn phường C, thành phố T, trong lúc nói chuyện thì có quen nói chuyện với một người nam giới khoảng 30 tuổi tự giới thiệu tên là T, trú ở xã Y, huyện P, Thái Nguyên, T nói muốn mua 30 viên ma túy tổng hợp (thường gọi là “keo”), H đồng ý báo giá 12.000.000đ và hẹn khoảng hơn 16 giờ ngày 14/01/2023 sẽ giao hàng tại xóm C, xã Y. T trả trước cho H 1.000.000đ, chỗ còn lại khi giao ma túy sẽ thanh toán hết.

Khi về nhà, H nói chuyện với Lê Đình D là bạn của H trú ở: thành phố C, tỉnh Hải Dương, tại thời điểm này đang ở cùng gia đình H tại xóm P, xã P, huyện P, bảo D đi tìm mua ma túy tổng hợp để bán cho T, D đồng ý. Sáng ngày 14/01/2022, D mang theo tiền của mình từ nhà H đi đến khu vực chợ C1, thành phố T tìm mua ma túy. Tại đây D gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) 30 viên nén màu cam là ma túy tổng hợp với giá 9.600.000đ được để trong túi ni lông màu trắng có viên kẻ màu đỏ. Sau đó, D đi về nhà báo với H đã mua được đủ số ma túy như dự kiến.

Đến khoảng hơn 15 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn H thuê một xe taxi bảo Lê Đình D mang theo số ma túy cùng đi đến khu vực ngã tư Y, P để tìm gặp và bán ma túy cho T. Khi đứng chờ để bán ma túy cho T, thì bị tổ công tác Công an huyện P kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKSPL ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Đình D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Ngày 14/01/2023 các bị cáo đến nơi hẹn tại xóm C, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để bán 30 viên ma túy tổng hợp màu cam cho 01 người tên T khoảng 30 tuổi, chưa gặp được T để bán ma túy cho T thì bị Công an huyện P bắt giữ và thu giữ 30 viên ma túy tổng hợp màu cam.

Bị cáo H khai nhận: Số tiền 1.000.000đ người đàn ông tên T đưa trước cho bị cáo ngày 13/01/2023 để mua ma túy, bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết.

Vị Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Đình D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng điểm i, khoản 2, 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** từ 08 đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/01/2023.

Đề nghị áp dụng điểm i, khoản 2, 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Đình D** từ 09 đến 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/01/2023.

Phạt bổ sung đối với các bị cáo **Nguyễn Văn H**, **Lê Đình D** mỗi bị cáo từ 5.000.000^d đến 10.000.000^d.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì ký hiệu A1, bên trong có 14,002 gam mẫu A1 và vỏ bao gói mẫu A1 hoàn trả sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu A và túi ni lông màu trắng.

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **công an huyện P**, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa vắng mặt người chứng kiến, các bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt người chứng kiến. Việc Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bị cáo, không gây trở ngại cho việc

xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh, điều luật truy tố: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định:

Tối ngày 13/01/2023, tại khu vực đường tròn phường C, thành phố T, Nguyễn Văn H đã gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi tự giới thiệu tên là T ở xã Y, huyện P, Thái Nguyên có hỏi mua 30 viên ma túy tổng hợp (thường gọi là “keo”) để sử dụng. Tại đây, H và T thỏa thuận số ma túy mà T mua với giá 12.000.000^d, T đã đưa trước cho H số tiền 1.000.000^d và hẹn khi nào giao ma túy thì thanh toán hết tiền như đã thỏa thuận. Khi về đến nhà, H nói chuyện với Lê Đình D và bảo D đi tìm mua ma túy tổng hợp để bán cho T, D đồng ý. Số tiền 1.000.000^d người đàn ông tên T đưa trước cho bị cáo ngày 13/01/2023 để mua ma túy, bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết.

Sáng ngày 14/01/2022, D mang theo tiền của mình từ nhà H đi đến khu vực chợ C1, thành phố T tìm mua ma túy. Tại đây D gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) 30 viên nén màu cam là ma túy tổng hợp với giá 9.600.000^d được để trong túi nilon màu trắng có viên kẻ màu đỏ. Sau đó, D đi về nhà báo với H đã mua được đủ số ma túy như dự kiến. Đến khoảng hơn 15 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn H và Lê Đình D đi xe taxi đến khu vực ngã tư Y, P để tìm gặp và bán ma túy cho T. Khi đứng chờ để bán ma túy cho T, thì bị tổ công tác Công an huyện P kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên trái Lê Đình D đang mặc 01 túi nilon màu trắng có viên kẻ màu đỏ, bên trong chứa 30 viên nén màu cam. Đồng thời niêm phong vật chứng theo quy định.

Cân xác định khối lượng lấy mẫu gửi giám định đối với số viên nén màu cam được niêm phong trong bì A thu giữ của Lê Đình D có khối lượng 14,112 gam, lấy cả 14,112 gam niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định.

Kết luận giám định số: 305/KL-KTHS ngày 21/01/2023 của Phòng KTHS công an tỉnh T kết luận: “Các viên nén màu cam trong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy; loại MDMA có khối lượng 14,112 gam”. H1 lại 14,002 gam sau giám định.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi đã thực hiện như lời khai trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

i, H2, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng.....”

Bản cáo trạng số 36/CT-VKSPL ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên để xét xử là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, hành vi phạm tội: Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, hành vi các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất gây nghiện, đi ngược lại công cuộc đấu tranh phòng chống ma túy của toàn xã hội, xâm phạm đến các điều cấm được Bộ luật hình sự bảo vệ. Hành vi đó phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo H và D là người có nhân thân xấu, đều đã bị xử phạt vi phạm hành chính về an ninh trật tự. Riêng bị cáo H còn có 01 tiền sự tại Quyết định 0003750/QĐ - XPHC ngày 24/11/2022 bị Công an thành phố T xử phạt 8.000.000đ về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” và “Sử dụng đồ chơi nguy hiểm bị cấm” (Chấp hành xong ngày 29/11/2022). Các bị cáo không lấy đó làm bài học, mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng hơn. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, các bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Xét tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo thấy rằng cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ dài. Nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

Các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời. Do vậy, cần phạt bổ sung đối với các bị cáo bằng một khoản tiền nhất định sung quỹ nhà nước.

[7] Về vật chứng: 01 bì ký hiệu A1, bên trong có 14,002 gam mẫu A1 và vỏ bao gói mẫu A1 hoàn trả sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có

01 vỏ bì niêm phong ký hiệu A và túi ni lông màu trắng. Không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Cần buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo **D** khai đã mua ma túy của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch (Không biết tên, tuổi, địa chỉ) tại khu vực **chợ C1, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên** với giá 9.600.000^d. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

Về người đàn ông đã đặt mua ma túy của bị cáo **H** ngày 13/01/2023, do **H** khai chỉ biết là nam giới, tên **T**, nhà ở **xã Y, huyện P** không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

[11] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa. Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt tù, hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo là phù hợp, đúng pháp luật và cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Văn H**, **Lê Đình D** phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm i khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 08 (**T1**m) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/01/2023.

+ Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày để bảo đảm thi hành án.

+ Phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Văn H** 5.000.000^d (Năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng điểm i khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Xử phạt bị cáo **Lê Đình D** 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/01/2023.

+ Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày để bảo đảm thi hành án (kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 16 tháng 6 năm 2023).

+ Phạt bổ sung bị cáo **Lê Đình D** 5.000.000^d (Năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì ký hiệu A1, bên trong có 14,002 gam mẫu A1 và vỏ bao gói mẫu A1 hoàn trả sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu A và túi ni lông màu trắng .

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P với Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Công an huyện P).

3. Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Đình D mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Các bị cáo có tại phiên tòa. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- CQCSĐT Công an huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Lương;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Giang

